

Bản án số: 27/2018/HSST

Ngày: 18-4-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Túy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Hạnh.

2. Ông Trần Văn Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bảo Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Hồng Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 20/2018/TLST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2018, đối với bị cáo Lê Nguyên S (tên gọi khác: Lê Nguyên S), sinh năm 1970 tại Quảng Trị; hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp L, xã P, huyện T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: Không ổn định; trình độ văn hoá: 10/12; cha là ông Lê Văn Đ và mẹ là bà Dương Thị Y; vợ là chị Nguyễn Thị Kim D (ly hôn năm 2012); bị cáo có 02 người con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2006.

Tiền sự: Không;

Tiền án: Có 02 tiền án: Ngày 07-6-2013, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 1 năm 3 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”; ngày 08-12-2015, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15-01-2018 đến ngày 18-01-2018 chuyển sang biện pháp tạm giam cho đến ngày xét xử.

(Bị cáo Lê Nguyên S có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Chị Phan Thị Bích Đ, sinh năm 1976

Địa chỉ: Thôn G, xã S, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt - có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 15-01-2018, bị cáo Lê Nguyên S đang uống cà phê tại quán 81 thuộc huyện T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thì đối tượng B (không rõ họ tên, địa chỉ) gọi điện thoại rủ đi trộm cắp tài sản bán kiếm tiền tiêu xài nên bị

cáo đồng ý và thuê taxi đi qua xã S, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu để gặp Bình. Đến khoảng 11 giờ 15 phút cùng ngày, B điều khiển xe mô tô hiệu Dream (không rõ biển số) chở bị cáo đi vào khu dân cư xã S thì cả hai phát hiện nhà chị Phan Thị Bích Đ có một chiếc xe mô tô hiệu Honda Blade, màu trắng-đen biển số: 72F1-51029 đang để trước sân không người trông coi. Bình đứng ngoài đường cảnh giới còn bị cáo đi vào trong sân lấy xe. Khi đi vào thấy chìa khóa xe còn cắm trên ổ khóa xe nên bị cáo quay đầu xe dắt ra đường nổ máy chạy về hướng thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Khi đến địa phận xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai thì bị cáo bị cơ quan công an bắt giữ cùng tang vật còn đối tượng B đã trốn thoát.

Tại Biên bản kết luận định giá tài sản số 30/HĐĐG ngày 30-01-2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda Blade, biển số 72F1-51029, màu trắng-đen trị giá là 15.120.000đồng (Bút lục số 27).

Về trách nhiệm dân sự: Chị Phan Thị Bích Đ đã nhận lại 01 xe mô tô hiệu Honda Blade, biển số 72F1-51029 nên không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự.

Vật chứng vụ án: 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Blade, biển số 72F1-51029 là tài sản hợp pháp của chị Phan Thị Bích Đ nên ngày 28-02-2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại chiếc xe trên cho chị Đào.

Tại bản Cáo trạng số 24/QĐ-KSĐT ngày 26-3-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo Lê Nguyên S về tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Nguyên S về tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt Lê Nguyên S từ 24 (hai mươi bốn) tháng đến 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Nguyên S đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố, không tranh tụng tại phiên tòa và xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo Lê Nguyên S tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 15 phút ngày 15-01-2018 tại Thôn G, xã S,

huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, bị cáo Lê Nguyên S cùng đối tượng B (không rõ họ tên, địa chỉ) đã lén lút trộm cắp 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Blade, màu trắng-đen biển số: 72F1- 51029 của chị Phan Thị Bích Đ trị giá 15.120.000đồng nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Bị cáo Lê Nguyên S là người đã trưởng thành, có đủ nhận thức và hiểu biết hành vi trộm cắp tài sản là phạm tội nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân mà còn làm mất trật tự trị an địa phương. Sự cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội đồng thời mới đáp ứng được yêu cầu đấu tranh, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét đến tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo để quyết định cho bị cáo một mức hình phạt phù hợp. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo; tài sản phạm tội đã được thu hồi trả lại cho bị hại nên đây là những tình tiết giảm nhẹ cần áp dụng cho bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 24-8-2005 bị Tòa án thị xã Bà Rịa (nay là thành phố Bà Rịa) xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, sau khi chấp hành xong hình phạt thì bị cáo còn nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội điều đó cho thấy bị cáo không ăn năn hối cải. Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thì thấy ngày 07-6-2013, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Tân Thành xử phạt 01 năm 03 tháng tù giam về tội “Tổ chức đánh bạc”, bị cáo chưa được xóa án tích thì tiếp tục phạm tội nên ngày 08-12-2015 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết tăng nặng “tái phạm” theo điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Bị cáo mới chấp hành xong hình phạt vào ngày 03-02-2017, chưa được xóa án tích thì đến ngày 15-01-2018 lại thực hiện hành vi phạm tội mới nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Như vậy, cần áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 để quyết định cho bị cáo một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[5] Đối với đối tượng B đã có hành vi cùng bị cáo Sính thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa xác định được họ tên, địa chỉ nên khi nào điều tra làm rõ sẽ xử lý sau.

[6] *Về trách nhiệm dân sự:* Chị Phan Thị Bích Đ đã nhận lại 01 xe mô tô Honda Blade, biển số 72F1-51029, chị Đào không ý kiến, yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] *Về xử lý vật chứng của vụ án:*

- 01 xe mô tô Honda Blade, biển số 72F1-51029, quá trình điều tra xác định là tài sản của chị Phan Thị Bích Đ nên ngày 28-02-2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại cho chị Đào là phù hợp khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự.

[7] *Về án phí*: Bị cáo Lê Nguyên S phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Nguyên S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt Lê Nguyên S 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 15-01-2018.

Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong;

Về xử lý vật chứng của vụ án: Đã xử lý xong.

Về án phí: Bị cáo Lê Nguyên S phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước;

Hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày tuyên án (18-4-2018). Bị cáo có quyền kháng cáo. Đối với bị hại vắng mặt thì thời hạn này được tính kể từ ngày Tòa án tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- PV27 Công an tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu;
- Công an huyện C;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thanh Túy